

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 20/2020/HSST
Ngày 19/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Thương
2. Ông Nguyễn Quang Khải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Công - Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/HSST ngày 15/10/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXX-HS ngày 05/11/2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Thái Quang D. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh năm 1968. Tại Điện Biên

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà 93, Tổ 5, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 10/10. Con ông: Thái Văn H, sinh năm 1927 (đã chết), con bà Phạm Thị L, sinh năm 1938. Vợ: Bùi Thị Minh T, sinh năm 1973, bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2006.

Tiền sự: Không. Tiền án: Có 01 tiền án. Nhân thân: Ngày 27/02/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 11 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 02/9/2019 chấp hành xong hình phạt tù. Bản án này hiện chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/7/2020, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Người có nghĩa vụ liên quan: Tòng Văn D, sinh năm 1979, bản N, xã T, huyện Đ (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lù Văn M sinh năm 1996. Địa chỉ: Số nhà 44, tổ 2 Thị Trấn huyện M, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/7/2020 Thái Quang D điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 27B1-834.92 do em trai là Thái Văn S mượn của Lù Văn M đi từ nhà ở tổ 5, phường T, thành phố Đ đến bản N, xã T, huyện Đ tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến bản N, xã Thanh Y, D1 gặp Tòng Văn D, sinh năm 1979, trú tại bản Na Ngum. Qua trao đổi D1 mua được của Tòng Văn D 01 gói heroine và 01

gói Methamphetamine đều được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng với giá 400.000đ. Sau khi ma được ma túy Dưng cầm trên tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về. Hồi 21 giờ 30 phút cùng ngày khi Thái Quang D đi đến khu vực bản P, xã T, huyện Đ, thì bị tổ công tác công an xã T, huyện Đ, phối hợp Đoàn biên phòng P kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ tại tay trái D đang cầm 01 gói Heroine và 01 gói bên trong chứa 18 viên Methamphetamine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 19/7/2020 đã xác định: Số cục bột màu trắng thu giữ của bị cáo Thái Quang D có khối lượng là 0,24 gam, trích 0,04 gam gửi giám định.

18 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp thu giữ của Thái Quang D có khối lượng 1,95 gam, trích 0,11 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 721/GĐ-PC09 ngày 26/7/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Thái Quang D là chất ma túy loại Heroine.

Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Thái Quang D gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine. Không hoàn lại mẫu vật giám định.

Tại bản cáo trạng số 259/CT-VKSĐB ngày 14/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Thái Quang D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm i Khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS; Điểm h Khoản 1 Điều 52/BLHS: Xử phạt bị cáo Thái Quang D từ 27 tháng đến 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Đ không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/7/2020 Thái Quang D điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 27B1-834.92 do em trai là Thái Văn S mượn của Lù Văn M đi từ nhà ở tổ d 5, phường T, thành phố Điện B đến bản N, xã T, huyện Đ tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến bản N, xã Thanh Y gặp Tòng Văn D, sinh năm 1979, trú tại bản N. Qua trao đổi D mua được của Tòng Văn D 01 gói heroine và 01 gói Methamphetamine đều được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng với giá 400.000đ. Sau khi ma được ma túy D cầm trên tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về. Hồi 21 giờ 30 phút cùng ngày khi Thái Quang D đi đến khu vực bản P, xã T, huyện Đ, thì bị tổ công tác công an xã T, huyện Đ, phối hợp Đoàn biên phòng Pa Thơm kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ tại tay trái D đang cầm 01 gói Heroine và 01 gói bên trong chứa 18 viên Methamphetamine.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng thu giữ của bị cáo đã được cân xác định khối lượng là 0,24 gam Heroine và 1,95 gam Methamphetamine, kết luận giám định là Heroine và Methamphetamine. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Với hành vi tàng trữ 0,24 gam Heroine và 1,95 gam Methamphetamine trên người mục đích để sử dụng của bị cáo. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015. Tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là 2,19 gam được quy định tại cùng Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015. Vì vậy hành vi tàng trữ hai chất ma túy có tổng khối lượng 2,19 gam của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015.

Ngày 27/02/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 11 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 02/9/2019 chấp hành xong hình phạt tù. Bản án này hiện chưa được xóa án tích. Bị cáo lại phạm tội mới với lỗi cố ý cho nên phải chịu tình tiết "Tái phạm" theo điểm h Khoản 1 Điều 52/BLHS.

Cáo trạng của VKSND đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[2]. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho thấy: Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 11 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản án này đến nay chưa được xóa án tích, lại tái phạm. Bị cáo đã phạm tội rất nhiều lần cho thấy nhân thân xấu. Khi được trở về địa phương không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục phạm tội, điều này cho thấy bị cáo coi thường pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bản thân bị cáo được chủ tịch nước tặng thưởng nhiều Huân chương chiến sỹ vẻ vang. Bị cáo có bố đẻ ông Thái Văn H được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51/BLHS.

HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt mà VKS đề nghị là cao so với tính chất mức độ hành vi của bị cáo. Cho nên HĐXX cân nhắc xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét kinh tế bị cáo khó khăn, bản thân lại nghiện chất ma túy. Nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Tòng Văn D bị cáo đã gặp tại bản N, xã T theo bị cáo khai đã bán Heroine và Methamphetamine cho bị cáo. Cơ quan điều tra đã triệu tập lấy lời khai và đối chất nhưng Tòng Văn D không thừa nhận việc bán ma túy cho Thái Quang D vì vậy không đủ cơ sở để xử lý đối với Tòng Văn D. Do vậy HĐXX không xem xét.

[5]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[6]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng. Tịch thu tiêu huỷ 0,24 gam Heroine đã trích 0,04 gam gửi giám định không hoàn lại và 1,95 gam Methamphetamine đã trích 0,11 gam gửi giám định không hoàn lại.

Đối với chiếc xe máy BKS:27B1-834.92 Thái Quang D đã dùng đi mua ma túy là xe xe của anh Lù Văn M, anh M không biết D sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội. Vì vậy, ngày 29/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại xe cho anh M theo quyết định xử lý vật chứng số 65 ngày 29/9/2020. HĐ XX chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136/BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Thái Quang D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (18/7/2020).

3. Vật chứng: Căn cứ: Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ 0,24 gam Heroine đã trích 0,04 gam gửi giám định không hoàn lại và 1,95 gam Methamphetamine đã trích 0,11 gam gửi giám định không hoàn lại. (Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 15/10/2020).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Thái Quang D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/11/2020)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh M vắng mặt tại tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh và VKS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bộ phận HNV CAH Đ;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu HS./

Bạc Thị Liên